



PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

(Số phiếu: 399.2023.NT140/QT1.049.1)

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng:	Công ty TNHH Một thành viên Vina Paper	
Địa chỉ:	Cụm công nghiệp (CCN) Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.	
Địa chỉ lấy mẫu:	Cụm công nghiệp (CCN) Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.	
Vị trí quan trắc:	NT1: Sau hệ thống xử lý nước thải trước khi xả ra nguồn tiếp nhận tại kênh tiêu Tân Chi.	
Tọa độ:	X(m) = 2333712; Y(m) = 559665	
Loại mẫu:	Nước thải	Ký hiệu mẫu: NT-001
Mô tả điểm quan trắc:	Nước trong, không cặn	
Ngày quan trắc lấy mẫu:	Ngày 24 tháng 03 năm 2023	
Ngày phân tích mẫu:	Từ ngày 24/03/2023 đến ngày 31/03/2023	

II. KẾT QUẢ

STT	Thông số	Tên/Số hiệu phương pháp sử dụng	Đơn vị	Kết quả	Quy chuẩn so sánh
				NT-001	Giới hạn
1	Nhiệt độ	SMEWW 2550B:2017	°C	31,0	40
2	pH	TCVN 6492:2011	-	7,02	6 ÷ 9
3	Độ màu	TCVN 6185C:2015 (phương pháp C)	Pt-Co	<12(LOQ=12)	27
4	Nhu cầu ôxy sinh hóa (BOD ₅ ở 20°C)	TCVN 6001-1:2008	mg/L	22,50	50
5	Nhu cầu oxi hóa học (COD)	SMEWW 5220C:2017	mg/L	48,0	74,25
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6625:2000	mg/L	<12(LOQ=12)	49,5
7	Amoni (NH ⁴⁺ tính theo N)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	3,27	4,5
8	Asen (As)	SMEWW 3114B:2017	mg/L	KPH(MDL=0,005)	0,045
9	Thủy ngân (Hg)	SMEWW 3112B:2017	mg/L	KPH(MDL=0,0005)	0,0045
10	Chì (Pb)	SMEWW 3113B:2017	mg/L	KPH(MDL=0,005)	0,09
11	Cadmi (Cd)	SMEWW 3113B:2017	mg/L	KPH(MDL=0,005)	0,045

Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột A, K_q = 0,9 và K_f = 1,0) và QCVN 12-MT:2015/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp giấy và bột giấy (Cột A, K_q = 0,9 và K_f = 1,1), cụ thể như sau;
- Dấu (-): là không quy định;
- KPH: Không phát hiện; (MDL: Kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp);
- (<): Nhỏ hơn; (LOQ: Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng của phương pháp);

TM. PHÒNG QT & PTMT

Thạc sỹ. Ông Á Huân

Bắc Ninh, Ngày 31 tháng 03 năm 2023



Chú thích:

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc do bộ phận quan trắc của Công ty VEC lấy về;
- Quá thời hạn 07 ngày lưu mẫu (Không lưu mẫu đối với mẫu phân tích vi sinh), Công ty không giải quyết khiếu nại;
- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty;
- Thông tin tên khách hàng, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

(Số phiếu: 400.2023.KT206/QT1.049.2)

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng:	Công ty TNHH Một thành viên Vina Paper	
Địa chỉ:	Cụm công nghiệp (CCN) Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	
Địa chỉ lấy mẫu:	Cụm công nghiệp (CCN) Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	
Vị trí quan trắc:	KT1: Tại cửa lấy mẫu trên thân ống khói lò hơi Tương ứng với ống khói thải chung (sau hệ thống xử lý khí thải của lò hơi số 01 và lò hơi số 02)	
Tọa độ:	X(m)= 2333847; Y(m) = 559679.	
Loại mẫu:	Khí thải	Ký hiệu mẫu: KT-001
Mô tả điểm quan trắc:	Khu vực thoáng, ít bụi	
Ngày quan trắc lấy mẫu:	Ngày 24 tháng 03 năm 2023	
Ngày phân tích mẫu:	Từ ngày 24/03/2023 đến ngày 31/03/2023	

II. KẾT QUẢ

STT	Thông số	Tên/Số hiệu phương pháp sử dụng	Đơn vị	Kết quả	Quy chuẩn so sánh
				KT-001	Giới hạn
1	Cacbon oxit (CO)	SOP/VEC/QT/KT.01	mg/Nm ³	12,23	900
2	Lưu huỳnh đioxit (SO ₂)	SOP/VEC/QT/KT.01	mg/Nm ³	243,66	450
3	Nitơ oxit, NO _x (tính theo NO ₂)	SOP/VEC/QT/KT.01	mg/Nm ³	57,77	765
4	Bụi (PM)	US EPA Method 5	mg/Nm ³	49,67	180
5	Hydro sunphua, (H ₂ S)(*)	IS 11255 (part 4):2006	mg/Nm ³	KPH	6,75

Ghi chú:

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 19: 2009/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Cột B); Trong đó: Cột B quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015. Với nồng độ $C_{max} = C \times K_p \times K_v$ (trong đó $K_p = 0,9$ và $K_v = 1$);

- Dấu (-): là không quy định;

- KPH: Không phát hiện; (MDL: Kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp).

- Dấu (*) chỉ tiêu được thực hiện bởi: Công ty Cổ phần Liên minh Môi trường và Xây dựng (Mã số chứng nhận: VIMCERT 185) có phiếu kết quả kèm theo.

Bắc Ninh, Ngày 31 tháng 03 năm 2023

TM. PHÒNG QT & PTMT

Thạc sỹ. Ông Á Huân



Nguyễn Hải Đăng

Chú thích:

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc do bộ phận quan trắc của Công ty VEC lấy về;

2. Quá thời hạn 07 ngày lưu mẫu (Không lưu mẫu đối với mẫu phân tích vi sinh), Công ty không giải quyết khiếu nại;

3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty;

4. Thông tin tên khách hàng, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.